
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
QUÝ II/2014

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

91 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2 – 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 14

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

MẪU B 01-CTCK

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2014	31/12/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		311,841,810,471	309,292,895,448
I. Tiền và các khoản tương đương	110	4	103,070,776,404	150,115,053,286
1. Tiền	111		62,373,776,404	56,327,053,286
2. Các khoản tương đương tiền	112		40,697,000,000	93,788,000,000
			-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	180,641,796,461	120,226,485,528
1. Đầu tư ngắn hạn	121		180,697,651,578	120,288,154,258
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-55,855,117	-61,668,730
III. Các khoản phải thu	130		27,193,024,551	38,224,062,382
1. Phải thu khách hàng	131			29,472,979
2. Trả trước cho người bán	132			29,838,766,305
3. Phải thu hoạt động giao dịch	135		25,029,925,396	8,355,823,098
4. Các khoản phải thu khác	138	6	2,163,099,155	
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		936,213,055	727,294,252
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		868,896,896	660,294,253
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu	152			-
3. Giao dịch mua bán trái phiếu	157			-
chính phủ				
4. Tài sản ngắn hạn khác	158			66,999,999
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		8,985,545,179	9,898,791,621
			-	-
I. Tài sản cố định	220		4,605,474,350	5,650,222,732
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	758,301,244	1,029,100,980
- Nguyên giá	222		11,970,104,366	11,970,104,366
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-11,211,803,122	-10,941,003,386
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	8	-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	9	3,847,173,106	4,621,121,752
- Nguyên giá	228		7,521,375,340	7,484,375,340
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-3,674,202,234	-2,863,253,588
4. Xây dựng cơ bản dở dang				
II. Các khoản đầu tư tài chính dài	250		572,618,000	572,618,000
1. Đầu tư dài hạn khác	258	10	572,618,000	572,618,000
III. Tài sản dài hạn khác	260		3,807,452,829	3,675,950,889
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1,504,613,476	1,384,266,740
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263		1,567,158,026	865,992,296
3. Tài sản dài hạn khác	268	11	735,681,327	1,425,691,853
TỔNG TÀI SẢN	270		320,827,355,650	319,191,687,069

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

MẪU B 01-CTCK

Đơn vị: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	MẪU B 01-CTCK	
			Đơn vị: VNĐ	Đơn vị: VNĐ
			30/06/2014	31/12/2013
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		63,166,228,240	58,988,069,412
I. Nợ ngắn hạn	310		63,118,861,331	58,928,182,412
1. Phải trả nhà cung cấp	311			1,113,544,500
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	222,820,260	323,020,801
4. Chi phí phải trả	316	12	718,484,558	1,174,347,025
5. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	13	61,971,016,166	56,083,771,227
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328		206,540,347	233,498,359
II. Nợ dài hạn	330		47,366,909	59,887,000
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		47,366,909	59,887,000
B. VỐN GÓP CỔ ĐÔNG	400		257,661,127,410	260,203,617,657
I. Vốn góp cổ đông	410	15	257,661,127,410	260,203,617,657
1. Vốn điều lệ	411		300,000,000,000	300,000,000,000
2. Quỹ dự phòng tài chính	418		11,875,117	11,875,117
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		11,875,117	11,875,117
4. Lỗ lũy kế	420		(42,362,622,824)	(39,820,132,577)
TỔNG NGUỒN VỐN	440		320,827,355,650	319,191,687,069

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)91 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

	Mã số	31/03/2014 VNĐ	31/12/2013 VNĐ
Các chỉ tiêu ngoại bảng			
6. Chứng khoán lưu ký	6	8,817,173,290,000	8,171,842,420,000
<i>6.1. Chứng khoán giao dịch</i>	<i>7</i>	<i>8,775,700,760,000</i>	<i>8,161,343,670,000</i>
6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	8	205,350,000	199,510,000
6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	9	156,703,550,000	153,740,240,000
6.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	10	8,618,791,860,000	8,007,403,920,000
<i>6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch</i>	<i>11</i>	<i>194,800,000</i>	<i>194,800,000</i>
6.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	12		
6.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	13	194,800,000	194,800,000
6.2.3. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	14		
<i>6.5. Chứng khoán chờ thanh toán</i>	<i>27</i>	<i>4,094,430,000</i>	<i>9,715,700,000</i>
6.5.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	28		
6.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	29	2,003,700,000	9,415,700,000
6.5.3. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	30	2,090,730,000	300,000,000
<i>6.7. Chứng khoán chờ giao dịch</i>	<i>37</i>	<i>80,040,000</i>	<i>588,250,000</i>
6.7.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	39		150000
6.7.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước		80,040,000	441,220,000
6.7.3. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	40		146,880,000
<i>6.8. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay</i>		<i>37,103,260,000</i>	<i>20,515,960,000</i>
6.8.2. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng trong nước	42	37,103,260,000	20,515,960,000
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	50	6,910,690,000	6,077,060,000
<i>7.1. Chứng khoán giao dịch</i>		<i>6,910,690,000</i>	<i>6,077,060,000</i>
7.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	51	3,700,000	2,250,000
7.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	52	3,756,310,000	2,856,130,000
7.1.3. Chứng khoán giao dịch khách hàng nước ngoài	53	3,150,680,000	3,218,680,000



Ngày 14 tháng 7 năm 2014


 Ngô Thanh Thủy
Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Từ 01/04/2014 đến 30/06/2014

MẪU B 02-CTCK

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/04/2014 Đến 30/06/2014	Từ 01/04//2013 Đến 30/06/2013	Lũy kế từ Năm 2014	đầu năm Năm 2013
1. Doanh thu gộp	1		7,110,284,439	9,353,908,546	14,697,804,614	16,538,694,207
Trong đó:						
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán			1,733,459,242	3,524,877,544	3,812,161,455	5,011,523,890
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán			3,457,280	2,577,775	4,373,280	4,049,815
- Doanh thu hoạt động tư vấn				50,000,000	-	50,000,000
- Doanh thu hoạt động lưu ký			68,517,018		139,215,336	
- Doanh thu khác			5,304,850,899	5,776,453,227	10,742,054,543	11,473,120,502
2. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		7,110,284,439	9,353,908,546	14,697,804,614	16,538,694,207
3. Chi phí hoạt động kinh doanh	11		3,855,743,069	7,944,550,146	8,920,851,595	13,824,672,890
4. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	20		3,254,541,370	1,409,358,400	5,776,953,018	2,714,021,317
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4,107,151,114	5,731,339,463	8,326,413,762	9,715,608,974
6. (Lỗ)/lãi thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(852,609,744)	(4,321,981,063)	(2,549,460,744)	(7,001,587,657)
7. Thu nhập khác	31		6,972,028	5,423,024	6,975,970	5,427,667
8. Chi phí khác	32		1,229	2,331,885	5,473	2,334,160
9. (Lỗ)/Lợi nhuận khác	40		6,970,799	3,091,139	6,970,497	3,093,507
10. (Lỗ)/lãi kế toán trước thuế	50		(845,638,945)	(4,318,889,924)	(2,542,490,247)	(6,998,494,150)
11. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	16	-	-	-	-
12. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		-	-	-	-
13. (Lỗ)/lãi sau thuế	60		(845,638,945)	(4,318,889,924)	(2,542,490,247)	(6,998,494,150)



Wb6 Young Ki
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 7 năm 2014

Ngô Thanh Thủy
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Từ 01/04/2014 đến 30/06/2014

MẪU B 03-CTCK
Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm	
			2014	2013
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	1		(2,542,490,247)	(6,998,494,150)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	2		1,081,748,384	1,178,986,219
- Các khoản dự phòng	3		(5,813,613)	5,493,930
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5		(10,743,109,259)	(11,465,617,659)
- Chi phí lãi vay	6		18,882,423	38,402,777
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		(12,190,782,311)	(17,241,228,883)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9		5,234,545,214	(12,838,792,630)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		4,178,158,828	101,316,590,683
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(328,949,379)	(34,702,983)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(18,882,423)	(38,402,777)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3,125,910,071)	71,163,463,410
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(37,000,000)	(536,377,800)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác, gửi tiền Ngân hàng	25		(60,409,904,120)	(102,362,165,430)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		406,800	10,465,397,480
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		14,655,993,308	
8. Lãi thu từ giao dịch ký quỹ	28		1,616,622,907	748,823,050
9. Lãi thu từ dịch vụ ứng trước	29		255,514,295	92,752,963
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(43,918,366,811)	(91,591,569,787)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		15,030,000,000	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay				

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)91 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	34	(15,030,000,000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	35	-	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	40	-	-
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	50	(47,044,276,882)	(20,428,106,377)
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	60	150,115,053,286	225,995,738,453
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	61		
	70	103,070,776,404	205,567,632,076

**Ngô Thanh Thủy**
Kế toán trưởng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (trước đây là Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset) (gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 73/UBCK-GP ngày 18 tháng 12 năm 2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ kế toán từ ngày 1/1/2014 đến ngày 31/03/2014 cho mục đích báo cáo Quý.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền mặt xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm các khoản dư nợ giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán khách hàng và các khoản phải thu khác liên quan đến hoạt động chứng khoán

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Năm</u>
Phương tiện vận tải	4
Thiết bị văn phòng	4
Phần mềm	3-4

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị nội thất văn phòng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan tới khoản mục ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)91 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2014	31/12/2013
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Tiền mặt	3,383,000	5,542,500
Tiền gửi ngân hàng	62,370,393,405	56,321,510,786
<i>Trong đó: Tiền của nhà đầu tư</i>	<i>61,971,016,166</i>	<i>56,083,771,228</i>
Các khoản tương đương tiền	40,697,000,000	93,788,000,000
	<u>103,070,776,405</u>	<u>150,115,053,286</u>

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng với thời gian đáo hạn ban đầu không quá 3 tháng.

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	30/06/2014	31/12/2013
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Tiền gửi Ngân hàng có thời gian đáo hạn trên 3 tháng	180,400,000,000	120,000,000,000
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	297,651,578	288,154,288
Dự phòng đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(55,855,117)	(61,668,730)
	<u>180,641,796,461</u>	<u>120,226,485,528</u>

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	30/06/2014	31/12/2013
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Các khoản lãi cộng dồn dự thu	2,013,309,900	8,088,757,528
Khác	149,789,255	267,065,570
	<u>2,163,099,155</u>	<u>8,355,823,098</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)91 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***7. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Phương tiện vận tải VNĐ	Thiết bị văn phòng VNĐ	Tổng VNĐ
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 31/12/2013	4,455,869,359	7,514,235,007	11,970,104,366
Tăng			
Chuyển sang công cụ, thanh lý			
Tại ngày 30/06/2014	<u>4,455,869,359</u>	<u>7,514,235,007</u>	<u>11,970,104,366</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 31/12/2013	4,455,869,359	6,485,134,027	10,941,003,386
Khấu hao trong năm		270,799,743	270,799,743
Giảm			
Tại ngày 30/06/2014	<u>4,455,869,359</u>	<u>6,755,933,770</u>	<u>11,211,803,129</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2013		<u>1,029,100,980</u>	<u>1,029,100,980</u>
Tại ngày 30/06/2014		<u>758,301,237</u>	<u>758,301,237</u>

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm VNĐ
NGUYÊN GIÁ	
Tại ngày 31/12/2013	7,484,375,340
Tăng	37,000,000
Giảm	
Tại ngày 30/06/2014	<u>7,521,375,340</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Tại ngày 31/12/2013	2,863,253,591
Khấu hao trong năm	810,948,639
Giảm	
Tại ngày 30/06/2014	<u>3,674,202,230</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày 31/12/2013	<u>4,621,121,749</u>
Tại ngày 30/06/2014	<u>3,847,173,110</u>

9. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản đầu tư vào Công ty TNHH Mirae Asset Realty (Việt Nam), một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 411022000515 do Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 4 năm 2010. Giá gốc của khoản đầu tư là 572.618.000 đồng chiếm 14.99% vốn điều lệ cũng như quyền biểu quyết trong Công ty này. Khoản đầu tư này được hạch toán trên báo cáo tài chính theo phương pháp giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)91 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***10. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC**

	30/06/2014 VNĐ	31/12/2013 VNĐ
Đặt cọc thuê văn phòng	735,431,327	1.425,691,853
Đặt cọc khác	250,000	-
	<u>735,681,327</u>	<u>1,425,691,853</u>

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	30/06/2014 VNĐ	31/12/2013 VNĐ
Thuế thu nhập doanh nghiệp thu hộ	9,785,439	3,351,808
Thuế thu nhập cá nhân	153,752,088	252,989,193
Thuế thu nhập cá nhân đối với kinh doanh chứng khoán	57,480,734	66,245,167
Thuế GTGT		
Thuế khác	1,801,999	434,632
	<u>222,820,260</u>	<u>323,020,801</u>

12. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	30/06/2014 VNĐ	31/12/2013 VNĐ
Chi phí phải trả cho nhân viên	275,134,628	735,017,439
Phí kiểm toán	145,000,000	165,000,000
Phí giao dịch chứng khoán	133,653,261	103,298,635
Khác	164,696,669	171,030,950
	<u>718,484,558</u>	<u>1,171,347,025</u>

13. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán thể hiện khoản tiền gửi của khách hàng cho việc kinh doanh chứng khoán thông qua tài khoản ngân hàng của Công ty.

14. VỐN GÓP CỔ ĐÔNG**Thay đổi trong vốn góp cổ đông**

	Vốn điều lệ VNĐ	Lỗ lũy kế VNĐ	Khác VNĐ	Cộng VNĐ
Số dư tại ngày 31/12/2013	300.000.000.000	(39,820,132,577)	23.750.234	260,203,617,657
Lỗ trong kỳ	-	(2,542,490,247)	-	(2.542.490.247)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)91 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Số dư tại ngày 31/03/2014	<u>300.000.000.000</u>	<u>(42,362,622,824)</u>	<u>23.750.234</u>	<u>257,661,127,410</u>
---------------------------	------------------------	-------------------------	-------------------	------------------------

Vốn điều lệ và vốn đầu tư

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tổng vốn điều lệ và vốn đầu tư của Công ty là 300.000.000.000 đồng. Vốn điều lệ của Công ty đã được góp đủ như sau:

	30/06/2014		31/12/2013	
	VND	%	VND	%
Mirae Asset Securities (HK) Limited	147.000.000.000	49.0	147.000.000.000	49.0
P/E Investment Construction Joint Stock Company	135.900.000.000	45.3	135.900.000.000	45.3
Khác	17.100.000.000	5.7	17.100.000.000	5.7
	<u>300.000.000.000</u>	<u>100.0</u>	<u>300.000.000.000</u>	<u>100.0</u>

15. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Từ 01/01/2014	Từ 01/01/2013
	Đến 30/06/2014	Đến 30/06/2013
	VND	VND
(Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế	(2,542,490,247)	(6,998,494,150)
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	(559,347,854)	(1,749,623,538)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	22,021,276	124,647,133
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận	537,326,578	1,624,976,405

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 22% từ 2014 trên thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ do Công ty không có thu nhập chịu thuế.

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014, Công ty có khoản lỗ lũy kế là 34,772,678,525 đồng có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận chịu thuế trong tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ trên do Công ty không chắc chắn có đủ lợi nhuận trong tương lai. Khoản lỗ này sẽ được mang sang trong vòng 5 năm kể từ năm phát sinh.



Woo Young Ki
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 7 năm 2014

Ngô Thanh Thủy
Kế toán trưởng